

Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Kim Thị Hồng Ng, sinh ngày 07/02/1998;

- *Bị đơn*: Anh Thạch R, sinh ngày 01/01/1989;

Cùng địa chỉ: ấp CS, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hiệu 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị Hồng Ng và anh Thạch R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Hồng Ng và anh Thạch R thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: tên Thạch Rộng S, sinh ngày 18/10/2016 anh R thống nhất giao con cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh R tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con có

quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản và quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng. Chị Ng, anh R mỗi người chịu 75.000 đồng. Chị Ng tự nguyện nộp thay, anh R không phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ biên lai thu tiền số 0012756 ngày 27/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì chị Ng đã nộp xong và được nhận lại 150.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng anh Thạch R phải nộp và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CC.THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tấn